

KẾT QUẢ TUYỂN CHỌN GIỐNG HOA HỒNG TRỒNG CHẬU TẠI GIA LÂM - HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thanh Tuyền¹, Đặng Văn Đông¹, Phan Ngọc Diệp¹

TÓM TẮT

Ở Việt Nam, sản xuất hoa hồng chậu làm cảnh đang là hướng đi mới, đem lại thu nhập cao cho người trồng hoa. Với mục đích tuyển chọn được những giống hoa hồng thích hợp cho trồng chậu trong cả vụ xuân và vụ hè tại Hà Nội, nghiên cứu đã được tiến hành trên 10 giống hoa hồng thu thập có nguồn gốc trong và ngoài nước. Kết quả bước đầu đã tuyển chọn được 5 giống hoa hồng trồng chậu triển vọng gồm: Tố Nữ, hồng trướng, hồng đào, Masora và Tezza. Các giống hồng này có khả năng sinh trưởng, phát triển tốt trong cả vụ xuân và vụ hè, ít sâu bệnh hại, có chiều cao cây thấp (35-60cm), phân cành nhiều (4-6 cành/cây), màu sắc và kiểu dáng hoa đẹp, sai hoa và độ bền chậu hoa cao.

Từ khóa: Hoa hồng, hồng ngoại, làm cảnh, trồng chậu, tuyển chọn, vụ xuân, vụ hè, Hà Nội.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoa hồng (*Rosa* sp.) là một trong những loại hoa thương mại được sử dụng phổ biến nhất trên thế giới, trong đó phải kể đến các quốc gia sản xuất hoa hồng lớn như Hà Lan, Colombia, Kenya, Israel, Italia, Mỹ và Nhật Bản (Iftikhar Ahmad *et al.*, 2010).

Cho đến thời điểm hiện tại, hoa hồng trên thế giới vẫn được trồng chủ yếu làm hoa cắt, ngoài ra còn dùng trồng chậu làm cảnh và chế biến tinh dầu. Tại Anh, doanh thu hoa hồng trồng chậu đạt 892 triệu bảng, tăng 5% so với 2015 (Matthew Appleby, 2017). Tại Bulgari và Thổ Nhĩ Kỳ - 2 Quốc gia nổi tiếng về trồng hoa hồng để chế biến tinh dầu thì sản lượng tinh dầu hoa hồng hàng năm ước đạt khoảng 1,5 tấn (ITC, 2014; Đặng Văn Đông, 2017).

Tại Việt Nam, theo số liệu điều tra của Viện Nghiên cứu Rau quả năm 2018, khoảng 95% diện tích hoa hồng trồng tại Mê Linh - vùng sản xuất hoa hồng lớn nhất của miền Bắc là hoa cắt cành, chỉ có 5% diện tích là hoa hồng trồng chậu nhưng hiệu quả kinh tế của hoa hồng trồng chậu lại cao hơn 10-20% so với hoa hồng cắt cành (Nguyễn Thị Thanh Tuyền và cs, 2018). Mặc dù các giống hồng trồng chậu hiện nay cũng rất phong phú, với số lượng hơn 50 giống nhưng không phải giống nào cũng có khả năng sinh trưởng và phát triển tốt ở cả vụ xuân và vụ hè - 2 thời vụ trồng có điều kiện thời tiết nhạy cảm với sinh trưởng và phát triển của cây hoa hồng nhất. Vụ xuân với độ ẩm cao, dễ phát sinh sâu bệnh gây hại còn vụ hè với nhiệt độ cao làm ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và chất lượng hoa (hoa nhỏ, số lượng hoa/cây ít). Đồng thời, nhu cầu sử dụng hoa hồng trồng chậu ở 2 thời vụ này cho mục đích trang trí nhà cửa,

khuôn viên công cộng hay làm quà tặng vào các dịp ngày lễ, Tết đang có xu hướng tăng cao. Do vậy, để thúc đẩy việc sản xuất hoa hồng trồng chậu được phát triển lâu dài, bền vững thì rất cần có những nghiên cứu bài bản về tuyển chọn giống hoa hồng trồng chậu thích hợp trồng trong cả 2 thời vụ trên.

2. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu

Gồm 10 giống hoa hồng thu thập trong nước (cây ghép 2 tháng tuổi, chiều cao 20-25cm, không bị sâu bệnh hại). Trong đó, 4 giống có nguồn gốc Việt Nam gồm: Tố Nữ, chùm son, hồng quế, hồng đào. 6 giống có nguồn gốc từ nước ngoài gồm: Red Eden, Masora, Misaki, hồng đổi màu, Tezza và hồng trướng.

Địa điểm nghiên cứu: Các giống hoa hồng được trồng tại Khu thí nghiệm của Viện Nghiên cứu Rau quả - Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội.

Thời gian nghiên cứu: Vụ xuân 2019 và vụ hè 2019.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Các giống hoa hồng được trồng trong chậu nhựa, kích thước 28x30cm, 1 cây/chậu, mật độ 6 chậu/m². Mỗi giống trồng 300 cây.

Thí nghiệm được bố trí theo khối ngẫu nhiên hoàn toàn (RCD), 3 lần lặp. Các yếu tố phi thí nghiệm được thực hiện đồng nhất như nhau trên các giống. Kỹ thuật chăm sóc, bón phân, phòng trừ sâu bệnh áp dụng theo quy trình trồng hoa hồng trồng chậu của Viện Nghiên cứu Rau quả (2016).

Các chỉ tiêu sinh trưởng được đo đếm trong chu kỳ sinh trưởng của cây, từ lúc cắt tía đến lúc cây ra hoa 80%. Vụ xuân, theo dõi 2 đợt (từ tháng 1 đến tháng 3) và vụ hè, theo dõi 2 đợt (từ tháng 4 đến tháng 6), sau đó lấy giá trị trung bình các lần đo đếm/vụ. Cây được cắt tía trước mỗi đợt theo dõi. Chỉ

¹ Viện Nghiên cứu Rau quả
Email: tuyenhoacaycanh@yahoo.com

tiêu về đặc điểm hình thái (được đánh giá theo QCVN 01-95:2012/BNNPTNT: Khảo nghiệm DUS về cây hoa hồng (viết tắt là DUSHH)). Chỉ tiêu về mức độ sâu bệnh hại: Phân cấp theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây trồng QCVN01-38:2010/BNNPTNT.

Số liệu theo dõi được xử lý bằng chương trình thống kê sinh học là Excel 2013 và Irristat 5.0

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Bảng 1: Thời gian qua các giai đoạn sinh trưởng của các giống hoa hồng trồng tại Gia Lâm-Hà Nội

ĐVT: ngày

TT	Tên giống	Thời gian từ cắt tỉa - bắt mầm		Thời gian từ bắt mầm-ra nụ 80%		Thời gian từ ra nụ 80%-nở hoa 80%		Thời gian từ cắt tỉa-nở hoa 80%	
		Vụ xuân	Vụ hè	Vụ xuân	Vụ hè	Vụ xuân	Vụ hè	Vụ xuân	Vụ hè
1	Tố Nữ (ĐC)	9	8	16	11	14	10	41	31
2	Chùm son	8	7	17	12	15	11	40	30
3	Hồng trứng	7	6	17	12	15	11	39	29
4	Hồng đổi màu	7	6	18	13	13	9	38	28
5	Hồng quế	6	5	15	10	15	11	36	26
6	Hồng đào	7	6	13	10	15	11	35	27
7	Masora	7	6	16	12	16	12	39	30
8	Tezza	7	6	10	8	13	9	30	23
9	Misaki	6	5	17	12	20	14	43	31
10	Red Eden	8	7	18	13	22	16	48	36

Ghi chú: Cây được cắt tỉa cả cây, các chỉ tiêu ra nụ 80%, nở hoa 80% được tính trên toàn cây.

Kết quả ở bảng 1 cho thấy:

- Thời gian từ cắt tỉa-bắt mầm của các giống dao động từ 6-9 ngày ở vụ xuân và từ 5-8 ngày ở vụ hè. Giống có thời gian bắt mầm ngắn nhất là Tezza (5-6 ngày). Bên cạnh đó, tỷ lệ cây bắt mầm và ra hoa của các giống hoa hồng đều đạt 100%.

- Thời gian từ bắt mầm – ra nụ: Các giống hồng có thời gian từ bắt mầm đến ra nụ dao động từ 15-18 ngày (vụ xuân) và từ 8-13 ngày (vụ hè) tùy từng giống. Giống có thời gian từ bắt mầm-ra nụ ngắn nhất là Tezza (8-10 ngày), dài nhất là hồng đổi màu và Red Eden (13-18 ngày).

- Thời gian từ ra nụ – nở hoa: Các giống hồng có thời gian từ ra nụ đến nở hoa dao động từ 13-22 ngày (vụ xuân) và từ 9-16 ngày (vụ hè) tùy từng giống. Giống có thời gian từ ra nụ-nở hoa ngắn nhất là Tezza (9-13 ngày), dài nhất là Red Eden (16-22 ngày).

- Thời gian từ cắt tỉa- nở hoa: Dao động từ 30-48 ngày (vụ xuân) và từ 23-36 ngày (vụ hè) tùy từng giống.

Như vậy có thể thấy, thời gian từ lúc cắt tỉa đến nở hoa của các giống trong vụ hè ngắn hơn trong vụ xuân, trung bình 30 ngày có một lứa hoa. Trong đó

3.1. Thời gian qua các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của các giống hoa hồng

Thời gian phát triển cành hoa là yếu tố rất quan trọng trong sản xuất hoa hồng thương mại. Tùy thuộc các giống và thời vụ trồng khác nhau mà khoảng thời gian này có sự khác biệt giữa các giống và trong cùng một giống. Kết quả theo dõi sự sinh trưởng cành hoa qua các giai đoạn thể hiện qua số liệu bảng 1.

có một số giống có độ lặp hoa tốt (thời gian từ cắt tỉa-ra hoa ngắn) như: hồng quế, hồng đào và Tezza.

3.2. Tình hình sinh trưởng của các giống hoa hồng

Khả năng sinh trưởng, phát triển của giống là chỉ tiêu phản ánh chất lượng giống, khả năng thích nghi của giống với điều kiện môi trường cũng như điều kiện trồng trọt và chăm sóc. Theo dõi tình hình sinh trưởng, phát triển của các giống hoa hồng thu thập, kết quả thu được như ở bảng 2.

+ Chiều cao cây của các giống hoa hồng: ở vụ xuân dao động từ 35,6 cm (giống Tezza)-65,1 cm (giống Red Eden) và ở vụ hè dao động từ 35,6 cm (Tezza)-70,3 cm (giống hồng quế).

+ Đường kính thân: Giống Tezza có đường kính thân bé nhất (0,27 cm) và lớn nhất là giống Tố Nữ (0,34-0,35 cm) và hồng quế (0,31-0,36 cm).

+ Đường kính tán: Một số giống hoa hồng có sự phân tán gọn với đường kính tán nhỏ hơn so với các giống khác như Tezza, Misaki, hồng đổi màu. Các giống còn lại có đường kính tán lớn, lớn nhất là hồng quế (60,0-70,5 cm).

Bảng 2: Tình hình sinh trưởng của các giống hoa hồng trồng tại Gia Lâm-Hà Nội

TT	Tên giống	Chiều cao cây (cm)		Đường kính thân (cm)		Đường kính tán (cm)		Số cành cấp 1/cây	
		Vụ Xuân	Vụ hè	Vụ xuân	Vụ hè	Vụ xuân	Vụ hè	Vụ xuân	Vụ hè
1	Tổ Nữ (ĐC)	50,1	60,6	0,34	0,35	45,5 ± 3,8	65,7 ± 3,2	3	4
2	Chùm son	48,7	51,1	0,32	0,33	40,5 ± 2,9	60,1 ± 2,7	3	4
3	Hồng trứng	45,5	50,3	0,33	0,34	35,8 ± 1,9	57,4 ± 2,2	3	4
4	Hồng đôi màu	40,7	45,5	0,30	0,31	35,4 ± 1,8	53,2 ± 1,3	3	4
5	Hồng quế	50,3	70,3	0,31	0,36	60,0 ± 1,8	70,5 ± 4,4	4	6
6	Hồng đào	51,6	57,0	0,29	0,30	50,2 ± 1,5	67,3 ± 1,4	4	6
7	Masora	60,0	52,4	0,35	0,35	50,5 ± 2,8	60,0 ± 2,5	4	6
8	Tezza	35,6	35,6	0,27	0,28	30,3 ± 2,1	35,7 ± 2,6	3	4
9	Misaki	50,5	53,4	0,28	0,29	40,3 ± 1,1	52,9 ± 2,4	3	4
	Red Eden	65,1	67,3	0,30	0,31	46,4 ± 1,1	67,1 ± 3,1	3	4
	CV%	6,19	7,0	2,1	2,11				
	LSD _{0,05}	2,74	3,85	0,08	0,07				

Ghi chú: cành cấp 1 là tính những cành mọc từ thân chính của cây.

Các giống hồng trồng chậu phù hợp là các giống có chiều cao cây ≤60 cm, đường kính tán ≥40 cm. Như vậy có thể thấy hầu hết các giống phù hợp với trồng chậu, trong đó có giống hồng đào, hồng quế và Masora có đường kính tán lớn (50-60cm) và số cành cấp 1/cây trung bình đạt 6 cành/cây.

3.3. Đặc điểm hình thái của các giống hoa hồng

Hình thái thân, lá và hoa là các chỉ tiêu quan

trọng để phân biệt giữa các giống hoa hồng và cũng là chỉ tiêu đánh giá chung về chất lượng của một giống hoa, quyết định đến giá cả cũng như hiệu quả kinh tế trong sản xuất hoa nói chung và hoa hồng nói riêng.

Qua theo dõi nhận thấy các giống hoa hồng không có sự thay đổi đáng kể về đặc điểm hình thái qua vụ xuân và vụ hè.

Bảng 3: Đặc điểm hình thái của các giống hoa hồng trồng tại Gia Lâm-Hà Nội

TT	Tên giống	Kiểu sinh trưởng, phân cành	Đặc điểm gai	Đặc điểm lá	Dạng cành hoa	Kiểu hoa	Màu sắc hoa
1	Tổ Nữ (ĐC)	Thân bụi rộng, phân cành trung bình	Số lượng gai trung bình, màu xanh	Lá xanh đậm, hình trứng, ít bóng	Chùm	Kép	Đỏ tươi
2	Chùm son	Thân bụi, phân cành yếu	Số lượng gai nhiều, màu xanh	Lá xanh đậm, hình elip, độ bóng lá trung bình	Chùm	Kép	Hồng son
3	Hồng trứng	Thân bụi rộng, phân cành mạnh	Số lượng gai ít, màu hơi vàng	Lá xanh đậm, hình elip hẹp, lá bóng	Chùm	Kép	Đỏ tươi
4	Hồng đôi màu	Thân bụi, phân cành yếu	Số lượng gai ít, màu xanh	Lá xanh đậm, hình trứng, độ bóng lá trung bình	Đơn	Kép	Hồng-vàng
5	Hồng quế	Thân bụi rộng, phân cành mạnh	Số lượng gai ít, màu hơi vàng	Lá xanh, hình elip, ít bóng	Chùm	Kép	Hồng
6	Hồng đào	Thân bụi rộng, phân cành mạnh	Số lượng gai ít, màu hơi vàng	Lá xanh, hình elip, ít bóng	Đơn	Kép	Phấn hồng
7	Masora	Thân bụi, phân cành mạnh	Số lượng gai ít, màu hơi vàng	Lá xanh đậm, hình trứng, ít bóng	Chùm	Kép	Cam hồng
8	Tezza	Thân bụi hẹp, phân cành yếu	Số lượng gai ít, màu hơi vàng	Lá xanh đậm, hình trứng, lá bóng	Chùm	Kép	Vàng cam

9	Misaki	Thân bụi rộng, phân cành trung bình	Số lượng gai trung bình, màu hơi vàng	Lá xanh đậm, hình trứng, độ bóng lá trung bình	Chùm	Kép	Phấn hồng
10	Red Eden	Thân bụi rộng, phân cành trung bình	Số lượng gai nhiều, màu hơi vàng	Lá xanh đậm, lá hình elip, độ bóng lá trung bình	Chùm	Kép	Đỏ đậm

Ghi chú: Dạng cành hoa (Chùm: 1 cành ≥ 2 hoa; đơn: 1 cành 1 hoa); kiểu hoa (Đơn: Tối đa 7 cánh hoa; bán kép: từ 8 đến 20 cánh hoa; kép: nhiều hơn 20 cánh hoa).

- Đặc điểm thân: Các giống hồng trồng chậu có thân dạng bụi và đa phần là ít gai. Tuy nhiên có 2 giống có số lượng gai nhiều là chùm son và Red Eden. Giống hồng Tố Nữ và Misaki có số lượng gai ở mức trung bình. 4 giống có khả năng phân cành mạnh nhất gồm: Hồng trứng, hồng quế, hồng đào và Masora.

- Đặc điểm lá: Hầu hết các giống hồng ngoại có phiến lá dạng hình trứng, trong khi các giống hồng nội có phiến lá dạng elip hẹp hoặc elip. Duy nhất giống Red Eden (hồng ngoại) có lá hình elip. Giống hồng trứng và Tezza có lá bóng hơn so với tất cả các giống còn lại.

- Đặc điểm hoa: Các giống hoa hồng trồng chậu

có màu sắc phong phú: Đỏ tươi, hồng son, phấn hồng, vàng cam, cam vàng, đỏ đậm. Trong đó, có 2 giống là hoa dạng đơn, còn lại 8 giống là có hoa dạng chùm.

Xét theo tiêu chí, các giống hồng trồng chậu phù hợp ngoài sự phân cành mạnh, màu sắc hoa đẹp thì còn cần một số tiêu chí như: ít gai, lá xanh và bóng, có thể chọn được một số giống hồng phù hợp như: hồng trứng, hồng đào, Masora và Tezza.

3.4. Chất lượng hoa của các giống hoa hồng

Đối với các giống hoa hồng trồng chậu thì yêu cầu một số chỉ tiêu về chất lượng hoa như: sai hoa, số cánh hoa/bông nhiều, có hương thơm và độ bền chậu hoa dài. Kết quả đánh giá chất lượng hoa của các giống hoa hồng được trình bày như ở bảng 4.

Bảng 4: Chất lượng hoa của các giống hoa hồng trồng tại Gia Lâm-Hà Nội

TT	Tên giống	Số hoa TB/cây (hoa)		Số cánh hoa TB/bông		Đường kính hoa (cm)		Độ bền chậu hoa (ngày)		Hương thơm	
		Vụ xuân	Vụ hè	Vụ xuân	Vụ hè	Vụ xuân	Vụ hè	Vụ xuân	Vụ hè	Vụ xuân	Vụ hè
1	Tố Nữ (ĐC)	7,6	12,3	40±3	38±3	6,3	7,0	10	9	1	1
2	Chùm son	11,3	20,5	24±4	23±4	3,0	3,8	9	8	3	3
3	Hồng trứng	8,4	16,0	20±5	18±4	2,5	3,5	8	7	1	1
	Hồng đôi màu	6,1	6,2	30±3	28±3	4,5	4,5	7	6	1	1
	Hồng quế	8,2	14,5	22±4	20±3	4,2	4,0	8	6	1	1
	Hồng đào	7,0	16,2	48±2	45±2	4,8	5,0	8	7	3	3
	Masora	6,8	14,1	85±3	77±3	5,7	5,8	9	7	3	3
	Tezza	6,1	6,0	35±3	30±4	5,2	4,2	7	5	1	1
	Misaki	5,3	8,5	120±4	100±5	4,6	4,8	7	6	3	1
	Red Eden	5,1	7,6	110±5	98±4	5,1	5,6	8	6	1	1
	CV%					3,2	3,5				
	LSD _{0,05}					1,2	1,31				

Ghi chú: 1- Không hoặc ít thơm; 3- Thơm; 5- Rất thơm. TB: trung bình.

+ Số hoa/cây: Các giống hồng chùm có số hoa/cây nhiều hơn các giống hồng đơn. Giống chùm son có số hoa/cây đạt cao nhất (trung bình từ 11-20 hoa/cây), tiếp đến là Tố Nữ, hồng trứng, hồng quế, hồng đào và Masora (trung bình đạt từ 6 -16 hoa/cây). Giống hồng quế, hồng đào và Masora là những giống có sự tăng trưởng về số hoa TB/cây lớn nhất.

+ Số lượng cánh hoa TB/bông: Các giống hồng ngoại có số lượng cánh hoa nhiều hơn so với các

giống hồng nội, có giống lên tới hàng trăm cánh như: Misaki và Red Eden. Tuy nhiên đây cũng là 2 giống có sự giảm số lượng cánh hoa nhiều nhất từ vụ xuân sang vụ hè.

+ Đường kính hoa: Có sự khác biệt rõ rệt giữa các giống. Giống Tố Nữ có đường kính hoa lớn nhất (6,3-7,0cm); giống hồng trứng có đường kính hoa bé nhất (2,5-3,5cm).

+ Độ bền chậu hoa: Các giống hồng chùm có độ bền hoa cao hơn so với các giống hồng đơn. Giống có

độ bền chậu hoa cao gồm: Tố Nữ, Chùm son, hồng đào và Masora.

+ Hương thơm: Hầu hết các giống đều có hương thơm, tuy nhiên có 4 giống có hương thơm mạnh hơn các giống còn lại, bao gồm: chùm son, hồng đào, Masora và Misaki. Một số giống hồng ngoại khá miễn cảm với sự thay đổi về hương thơm và số cánh hoa/cây theo hướng giảm đi vào vụ hè như: Misaki và Red Eden.

Hầu hết các giống hoa hồng có sự giảm số cánh hoa/bông, độ bền chậu hoa và hương thơm ở vụ hè so với vụ xuân. Trong đó có một số giống có sự giảm mạnh ở các chỉ tiêu này, thể hiện sự miễn cảm với sự thay đổi của môi trường như Misaki và Red Eden.

Tuy nhiên cũng có một số giống có chất lượng hoa duy trì tốt ở cả 2 vụ như: Tố Nữ, hồng trứng, hồng đào và Masora, chúng tỏ những giống này có sức sinh trưởng tốt, phù hợp trồng ở cả vụ xuân và vụ hè.

3.5. Mức độ bị sâu, bệnh hại của các giống hoa hồng

Hoa hồng là một trong những loại hoa dễ bị sâu, bệnh gây hại. Qua theo dõi các giống hoa hồng trong vụ xuân đã phát hiện một số loại sâu bệnh hại trên hoa hồng gồm có: nhện đỏ, bọ trĩ, bệnh phấn trắng và bệnh đốm đen. Trong đó, duy nhất có bọ trĩ là xuất hiện gây hại ở cả 2 vụ. Nhện đỏ và bệnh phấn trắng chỉ gây hại ở vụ xuân, trong khi bệnh đốm đen gây hại ở vụ hè.

Bảng 5: Mức độ bị sâu bệnh hại của các giống hoa hồng trồng tại Gia Lâm-Hà Nội

TT	Sâu bệnh hại Tên giống	Nhện đỏ (<i>Tetranychus</i> sp.) (%)	Bọ trĩ (<i>Stenchaetothrips</i> <i>biformis</i>) (%)		Bệnh phấn trắng (<i>Sphaerotheca</i> <i>panno</i>) (cấp)	Bệnh đốm đen (<i>Marssonina</i> <i>rosae</i>) (cấp)
			Vụ Xuân	Vụ Xuân		
			Vụ Xuân	Vụ Xuân	Vụ Xuân	Vụ Hè
1	Tố Nữ (ĐC)	10,0	8,7	13,3	1	1
2	Chùm son	11,7	10,3	16,7	1	1
3	Hồng trứng	8,3	7,0	10,3	1	1
4	Hồng đổi màu	15,0	13,7	18,3	1	3
5	Hồng quế	6,7	5,3	8,3	1	1
6	Hồng đào	6,7	5,3	8,3	1	0
7	Masora	7,3	6,0	10,3	1	0
8	Tezza	12,0	10,7	14,7	1	1
9	Misaki	13,3	12,0	15,7	1	3
10	Red Eden	16,7	15,3	19,0	3	3

Ghi chú: ‘-’: không gây hại; (%): Tỷ lệ cây bị hại/tổng số cây trồng x 100.

Bệnh hại: Cấp 0: không bị bệnh; cấp 1: < 1% diện tích lá bị bệnh; cấp 3: 1 – 5% diện tích lá bị bệnh; cấp 5: >5 – 25% diện tích lá bị bệnh; cấp 7: 25 – 50% diện tích lá bị bệnh; cấp 9: >50% diện tích lá bị bệnh.

Kết quả theo dõi cho thấy: Một số giống hoa hồng có khả năng chống chịu tốt với sâu bệnh hại như: Tố Nữ, hồng trứng, hồng quế, hồng đào và Masora với tỷ lệ cây bị nhện đỏ và bọ trĩ gây hại thấp hơn so với các giống còn lại và mức độ gây hại nhẹ, rải rác. Riêng giống hồng quế và Masora có tỷ lệ cây bị nhện đỏ hại thấp nhất (6,7%); bọ trĩ (5,3%), bệnh phấn trắng gây hại nhẹ (cấp 1). Giống hồng đào và Masora không bị bệnh đốm đen gây hại trong vụ hè.

4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

4.1. Kết luận

Trong 10 giống hoa hồng thu thập đã tuyển chọn được 05 giống hoa hồng trồng chậu thích hợp trồng trong vụ xuân và vụ hè tại Hà Nội gồm: Tố Nữ, hồng trứng, hồng đào, Masora và Tezza.

- Khả năng sinh trưởng, phát triển: Các giống có khả năng sinh trưởng, phát triển tốt trong cả 2 vụ xuân và vụ hè với thời gian từ lúc cắt tía đến nở hoa (chu kỳ ra hoa) ngắn: Từ 30-36 ngày (vụ xuân) ở giống hồng đào và từ 23-28 ngày (vụ Hè) ở giống Tezza. Các giống hồng phù hợp cho mục đích trồng chậu với chiều cao cây thấp (35-60cm), đường kính tán lớn (46-60cm) và số cành cấp 1/cây trung bình đạt 4-6 cành/cây.

- Đặc điểm hình thái cây: Giống hồng trứng, hồng đào, Masora và Tezza có sự phân cành mạnh, màu sắc hoa đẹp (đỏ, hồng, cá hồi và vàng cam), ít gai, lá xanh và bóng, phù hợp với trồng chậu.

- Chất lượng hoa: Các giống hồng Tố Nữ, hồng trứng, hồng đào và Masora có số hoa/cây nhiều

(trung bình đạt từ 6-8 hoa/cây vào vụ xuân và từ 12-16 hoa/cây vào vụ hè), độ bền chậu hoa từ 7-10 ngày và một số chỉ tiêu chất lượng khác như số cánh hoa/bông, hương thơm, đường kính hoa duy trì tốt ở cả 2 vụ, chứng tỏ những giống này có sức sinh trưởng tốt, phù hợp trồng ở cả vụ xuân và vụ hè.

- Mức độ chống chịu sâu bệnh: Giống Tố Nữ, hồng trứng, hồng đào và Masora có khả năng chống chịu tốt với sâu bệnh, thể hiện ở tỷ lệ cây bị nhện đỏ hại thấp nhất (6,7%); bọ trĩ (5,3%), bệnh phấn trắng gây hại nhẹ (cấp 1). Riêng giống hồng đào và Masora không bị bệnh đốm đen gây hại trong vụ hè.

4.2. Đề nghị

Cần tiếp tục theo dõi sự sinh trưởng, phát triển của 5 giống hoa hồng triển vọng trên trong năm tiếp theo và ở các địa phương khác tại Hà Nội để khẳng định thêm tính ổn định, khả năng thích ứng của giống trong điều kiện khí hậu và canh tác tại Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Văn Đông (2017). Sản xuất hoa hồng ở đất nước Bulgaria. *Tạp chí Việt Nam Hương Sắc*, số

286 tháng 7/2017.

2. Nguyễn Thị Thanh Tuyền, Phan Ngọc Diệp, Đặng Văn Đông (2018). Báo cáo chuyên đề: “Điều tra, đánh giá tình hình sản xuất hoa hồng trồng chậu và làm hương liệu tại huyện Mê Linh và Văn Giang”. Viện Nghiên cứu Rau quả tháng 10/2018.

3. Iftikhar Ahmad, John M. Dole, M. Aslam Khan¹, M. Qasim¹, Tanveer Ahmad¹, and A. S. Khan (2010). Present Status and Future Prospects of Cut Rose Production in Punjab, Pakistan. Preliminary and Regional Reports. December 2010 20(6).

4. ITC (2014). Turkey: Rose and other essential oils, accessed on 20 March 2018. Available from http://www.intracen.org/uploadedFiles/intracenorg/Content/Exporters/Market_Data_and_Information/Market_information/Market_Insider/Essential_Oils/Turkey%20and%20Rose%20Oil.pdf

5. Matthew Appleby (2017). Ornamental plants and flowers import value rose by 10% in 2016, accessed on 20 March 2018. Available from <https://www.hortweek.com/ornamental-plants-flowers-import-value-rose-10-2016/ornamentals/article/1435576>.

THE SELECTING RESULT OF SOME POTTED ROSE VARIETIES IN GIALAM-HANOI

Nguyen Thi Thanh Tuyen, Dang Van Dong, Phan Ngoc Diep

Summary

In Vietnam, the production of rose flowers for potted plants and other products, for example rose tea, rose oil is a new ways, bringing high income for flower growers. For the purpose of selecting suitable rose varieties for potted and flavoring in the spring and autumn crop in Hanoi, the study was conducted on 10 collected rose varieties which are originated from Vietnam and abroad countries. The results have initially selected five varieties of roses suitable for potted planting: Tonu, hongtrung, hongdao, Masora and Tezza. Potted rose varieties have the ability to growth and develop well in the spring and autumn crop, tolerance to main pests and diseases, have low tree height (35-60cm), multiple branches (4-6 branches/tree), beautiful colors and forms, many flowers per stem and a duration long life.

Keywords: *Rose, imported roses, ornamental, potted roses, selection.*

Người phản biện: GS.TS. Nguyễn Xuân Linh

Ngày nhận bài: 6/1/2020

Ngày thông qua phản biện: 11/2/2020

Ngày duyệt đăng: 18/2/2020